

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng; Ông Nguyễn Minh Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2024/TLPT-HS ngày 20/12/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà: Nguyễn Thị H; có vợ là: Phan Thị Q; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2024, tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Bị hại: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là người chuyên mua bán cây để trồng tại các công trình xây dựng và có quen biết ông Bùi Văn H1. Do thiếu tiền trả nợ, chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 03/03/2024 K có đến nhà ông H1 đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc Kết có nhận được công trình trồng cây vú sữa và cây chay ở huyện V, thành phố Hải Phòng, trị giá 200.000.000 đồng nhưng K không đủ tiền để làm nên bảo ông H1 tham gia góp số tiền 50.000.000 đồng, sau khi hoàn thành việc trồng cây trong vòng 10 đến 15 ngày, K sẽ trả cho ông H1 cả tiền gốc và tiền lãi là 56.000.000 đồng. Vì tin tưởng Kết nên ông H1 đồng ý. Ông H1 đã điện thoại cho con gái là chị Bùi Thị H2 để mượn số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 04/3/2024 chị H2 đã chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng M (*Ngân hàng TMCP Q1*) số 622266688868 của chị H2 sang tài khoản ngân hàng V (*Ngân hàng TMCP N*) số 9898510689 của Kết số tiền 50.000.000 đồng, nội dung chuyển khoản ghi: “*cho bo muon chung cay*” - tức là cho ông H1 mượn 50.000.000 đồng để góp vốn với K. Nhận được tiền chuyển khoản từ H2, K bảo với ông H1 đã nhận đủ 50.000.000 đồng và cam kết với ông H1 sau 10 - 15 ngày Kết sẽ trả ông H1 số tiền là 56.000.000 đồng. Sau đó K đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Sau 15 ngày ông H1 không thấy K trả tiền như thỏa thuận nên đã đến nhà tìm K để đòi tiền nhưng K không có tiền trả và xin khất trả sau. Sau đó K đã rời khỏi địa phương và không liên lạc với ông H1 để trả tiền. Ngày 07/08/2024, ông H1 làm đơn trình báo đến Công an xã T tố giác hành vi của K. Ngày 08/8/2024 Nguyễn Văn K đã ra đầu thú tại Công an xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 13/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đã quyết định: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Nguyễn Văn K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/8/2024. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/11/2024, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố

tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang. Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do quen biết với ông Bùi Văn H1 nên sáng ngày 03/3/2024 tại nhà ở ông H1, Nguyễn Văn K đã đưa ra thông tin sai sự thật về dự án trồng cây vú sữa và cây chay rủ ông H1 tham gia để được chia lợi nhuận. Do tin tưởng K, ông H1 đã vay và nhờ chị Bùi Thị H2 (con gái ông H1) chuyển khoản cho K số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên Kết đã chiếm đoạt, chi dùng cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đưa ra các thông tin không đúng sự thật, tạo niềm tin đối với người bị hại, chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên vẫn cố ý thực hiện và đã chiếm đoạt của ông Bùi Văn H1 số tiền 50.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000đ ở mức khởi điểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại, mẹ đẻ bị cáo là người có công nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo. Xét thấy

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[4] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

[6] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/8/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 17/01/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Vụ GĐKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV- CA tỉnh HD;
- TAND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA DS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy